

THÔNG BÁO
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách

Căn cứ Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Chư Prông khoá I, kỳ họp thứ Hai về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2025 và phương án phân bổ ngân sách xã năm 2025.

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Chư Prông khoá I, kỳ họp thứ Ba (Chuyên đề) về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách xã và phương án phân bổ ngân sách xã năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Chư Prông khoá I, kỳ họp thứ Ba (Chuyên đề) về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách xã năm 2025;

Ủy ban nhân dân xã Chư Prông thông báo:

Công bố công khai Dự toán ngân sách xã năm 2025 theo Quyết định số: 545/QĐ-UBND ngày 17/09/2025 của UBND xã Chư Prông (Chi tiết theo biểu mẫu đính kèm).

Thời gian công khai: 30 ngày kể từ ngày niêm yết.

Hình thức công khai: Niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, Trung tâm phục vụ hành chính công, thông báo trên hệ thống loa truyền thanh của xã và trên trang thông tin điện tử của xã. *thực hiện*

Nơi nhận:

- Sở Tài chính (báo cáo);
- Trường trực Đảng uỷ xã;
- Trường trực HĐND xã;
- Mặt trận TQVN xã;
- Trung tâm VH-TT (thực hiện);
- Lưu: VT, PKT. *thực hiện*

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Toàn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CHƯ PRÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~4~~ VQĐ-UBND

Chư Prông, ngày 17 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CHƯ PRÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của bộ trưởng Bộ tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Chư Prông khoá I, kỳ họp thứ Hai về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2025 và phương án phân bổ ngân sách xã năm 2025.

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Chư Prông khoá I, kỳ họp thứ Ba (Chuyên đề) về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách xã và phương án phân bổ ngân sách xã năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Chư Prông khoá I, kỳ họp thứ Ba (Chuyên đề) về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách xã năm 2025;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế tại văn bản số 165/CV-PKT ngày 16 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 (theo các biểu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng Phòng kinh tế tổ chức thực hiện Quyết định này. / *Đỗ Văn...*

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Sổ Tài chính;
- Trường trực Đảng uỷ xã;
- Trường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND xã;
- Ban Kinh tế-Ngân sách HĐND xã;
- Văn phòng Đảng uỷ xã;
- Mặt trận TQVN xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã;
- Các thôn, làng trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Toàn



UBND XÃ CHU PRÔNG

Biểu số 108/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	114.930.901.375	TỔNG SỐ CHI	114.930.901.375
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	505.600.000	I. Chi đầu tư phát triển	3.061.620.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	7.171.020.000	II. Chi thường xuyên	107.491.293.801
III. Thu bổ sung	107.254.281.375	III. Dự phòng	771.000.000
- Bổ sung cân đối	34.286.808.000	IV. Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	3.606.987.574
- Bổ sung có mục tiêu	2.139.234.192		
- Thu bổ sung có mục tiêu đưa vào giao chi đầu tư và chi thường xuyên	70.828.239.183		
IV. Thu chuyển nguồn	-		

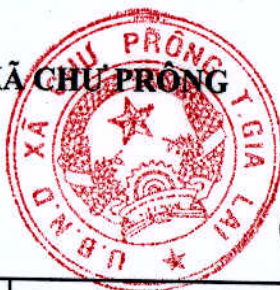
Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU(I+II+III+IV+V+VI)	118.877.131.375	114.930.901.375
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN GIAO CHO XÃ (I+II)	11.622.850.000	7.676.620.000
I	Các khoản thu 100%	505.600.000	505.600.000
	Phí, lệ phí	387.600.000	387.600.000
	Thu khác và phạt các loại	118.000.000	118.000.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	11.117.250.000	7.171.020.000
	- Thuế thu nhập cá nhân	3.643.000.000	2.555.700.000
	- Lệ phí trước Bạ	737.000.000	737.000.000
	- Thuế giá trị gia tăng	2.217.000.000	665.100.000
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	138.000.000	69.000.000
	- Thuế tài nguyên	42.000.000	21.000.000
	- Thuế nhà đất; thuế Đất phi nông nghiệp	88.000.000	61.600.000
	- Thu tiền sử dụng đất	4.252.250.000	3.061.620.000
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	0	0
IV	Thu chuyển nguồn	0	0
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	107.254.281.375	107.254.281.375
	- Thu bổ sung cân đối	34.286.808.000	34.286.808.000
	- Thu bổ sung có mục tiêu	2.139.234.192	2.139.234.192
	- Thu bổ sung có mục tiêu đưa vào giao chỉ đầu tư và chi thường xuyên	70.828.239.183	70.828.239.183

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3
	TỔNG CHI	114.930.901.375	3.061.620.000	111.869.281.375
I	Chi đầu tư phát triển	3.061.620.000	3.061.620.000	
II	Chi thường xuyên	107.491.293.801	-	107.491.293.801
1	Chi giáo dục-đào tạo	53.972.923.165	-	53.972.923.165
1.1	Trung tâm chính trị	638.454.045		638.454.045
1.2	Các trường Mầm non+Tiểu học+THCS	53.334.469.120	-	53.334.469.120
1.2.1	Trường Mẫu giáo sao Sáng	1.776.657.394		1.776.657.394
1.2.2	Trường Mẫu giáo Hướng Dương	1.653.223.238		1.653.223.238
1.2.3	Trường Mẫu giáo Hoa Sữa	1.617.674.029		1.617.674.029
1.2.4	Trường Mẫu giáo Sơn Ca	2.428.682.132		2.428.682.132
1.2.5	Trường Tiểu học Hùng Vương	4.858.194.692		4.858.194.692
1.2.6	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	4.037.603.321		4.037.603.321
1.2.7	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	5.963.287.261		5.963.287.261
1.2.8	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	5.278.629.245		5.278.629.245
1.2.9	Trường Tiểu học Lý Tự trọng	2.967.947.278		2.967.947.278
1.2.10	Trường THCS Đinh Tiên Hoàng	3.720.889.845		3.720.889.845
1.2.11	Trường Tiểu học & THCS Nguyễn Khuyến	4.567.118.633		4.567.118.633
1.2.12	Trường PTDT THCS Nội trú Chư Prông	7.499.412.578		7.499.412.578
1.2.13	Trường THCS Chu Văn An	6.258.607.738		6.258.607.738
1.2.14	Hỗ trợ các trường tư thục	21.780.000		21.780.000
1.2.15	Kinh phí tăng biên chế giáo viên, nâng bậc lương	684.761.736		684.761.736

2	Chi ứng dụng chuyển giao công nghệ	0		0
3	Chi y tế	20.000.000		20.000.000
4	Chi văn hóa, thông tin	2.759.856.868	-	2.759.856.868
4.1	Trung tâm văn hoá	2.703.671.404	-	2.703.671.404
4.1.1	Sự nghiệp văn hoá thông tin và Thể thao	2.487.112.604		2.487.112.604
4.1.2	Chi sự nghiệp truyền thanh truyền hình	216.558.800		216.558.800
4.2	Sự nghiệp - văn hoá thông tin xã	56.185.464		56.185.464
5	Chi thể dục thể thao	-		-
6	Chi sự nghiệp kinh tế	4.167.239.806	-	4.167.239.806
+	Chi sự nghiệp kiến thiết thị chính	40.000.000		40.000.000
+	Chi sự nghiệp môi trường	4.127.239.806		4.127.239.806
7	Chi bảo đảm xã hội	3.365.200.000		3.365.200.000
8	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	42.885.316.962		42.885.316.962
8.1	Văn phòng Đảng uỷ xã	7.369.329.300		7.369.329.300
8.2	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã	8.069.559.440		8.069.559.440
8.3	Văn phòng HĐND và UBND xã	24.436.377.222		24.436.377.222
8.4	Phòng Kinh tế	1.199.575.000		1.199.575.000
8.5	Phòng Văn hoá- xã hội	1.244.140.000		1.244.140.000
8.6	Trung tâm phục vụ hành chính công	566.336.000		566.336.000
9	Chi hỗ trợ khác	20.000.000	-	20.000.000
10	Chi khác	300.757.000	-	300.757.000
0.1	Chi các hoạt động kỷ niệm ngày 27/7/2025:	50.000.000		50.000.000
0.2	Chi lĩnh vực bình đẳng giới	35.120.000		35.120.000
0.3	Chi hoạt động khác, các ngày lễ lớn, thể dục thể thao...	50.000.000		50.000.000
0.4	Trích lập quỹ khen thưởng	165.637.000		165.637.000
II	Dự phòng ngân sách	771.000.000		771.000.000
V	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	3.606.987.574		3.606.987.574

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2025
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)



Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Dự toán năm 2025		Đơn vị: đồng
								Chia theo nguồn vốn		
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân					Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp	
TỔNG SỐ		2.744.254.000	-	-	-	-	-	2.744.254.000	-	
1. Công trình chuyển tiếp		-	-	-	-	-	-	-	-	
Trong đó: hoàn thành trong năm		0								
-										
-										
2. Công trình khởi công mới		2.744.254.000	-	-	-	-	-	2.744.254.000	-	
2.1 Nguồn tiền sử dụng đất năm 2025		1.980.480.000	-	-	-	-	-	1.980.480.000	-	
1. Đường giao thông hẻm Tôn Thất Tùng, hẻm Nguyễn Trãi (Cạnh trường TTBDCT), hẻm Nguyễn Trãi (Cạnh Thư viện), Đường quy hoạch số 17	2025	970.700.000						970.700.000		
2. Đường giao thông Làng Klũ, làng Grang, thôn Hoàng Tiên, nương thoát nước làng Bạc 1	2025	1.009.780.000						1.009.780.000		
2.2 Nguồn kết dư tiền sử dụng đất năm 2024		763.774.000	-	-	-	-	-	763.774.000		
1. Đường nối Su Vạn Hạnh và Lý Thường Kiệt, đường giao thông hẻm Nguyễn Chí Thanh, hẻm TL663+ giọt nước làng Bạc 1	2025	763.774.000						763.774.000		
Trong đó: hoàn thành trong năm										
Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh										

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh

UBND XÃ CHƯ PRÔNG



(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2025			KẾ HOẠCH NĂM 2025		
	THU	CHI	CHÉNH LỆCH (+)(-)	THU	CHI	CHÉNH LỆCH (+)(-)
TỔNG SỐ						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
2. Các hoạt động sự nghiệp						